

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/DS-ST

Ngày: 18 - 7 - 2018.

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phong

2. Ông Trương Công Đản

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh – Thư ký TAND huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Kông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2018 và thông báo mở phiên tòa số 12/2018/TB-TA ngày 02/7/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, có mặt

Địa chỉ: Tổ a, khối b, TT. Kn, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Q, vắng mặt (không có lý do)

Địa chỉ: Buôn Ur, khối b, TT. Kn, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2018, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn (chị Võ Thị T) trình bày:

Vào ngày 31/01/2018 chị T có cho anh Q vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 1.500đồng/triệu/ngày, hẹn đến ngày 31/3/2018 sẽ trả nợ gốc và lãi. Nhưng cho đến nay mặc dù chị T đã nhiều lần yêu cầu anh Q trả nợ nhưng anh Q vẫn

không trả nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Q phải trả cho chị T số tiền gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất 1%/tháng.

Lời trình bày của bị đơn:

Tại phiên tòa anh Q vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án anh Q có lời khai trình bày: Công nhận vào ngày 31/01/2018 anh Q có vay của chị T số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 1.500đồng/triệu/ngày, thời hạn trả nợ gốc và lãi vào ngày 31/3/2018. Tuy nhiên, hiện nay do còn một số công trình xây dựng anh Q thi công nhưng chưa quyết toán được nên chưa có tiền để trả nợ cho chị T. Vì vậy, anh Q xin được trả số nợ gốc và lãi suất cho chị T vào ngày 20/12/2018.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã thực hiện, chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc anh Q phải trả cho chị T số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng, và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Q (bị đơn) vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Đối với số nợ gốc 100.000.000 đồng: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án anh Q cũng thừa nhận vào ngày 31/01/2018 anh Q có ký nhận vay chị T số tiền gốc là 100.000.000 đồng, hạn đến ngày 31/3/2018 trả số tiền gốc 100.000.000 đồng và lãi suất phát sinh. Như vậy, số nợ gốc mà anh Q thừa nhận còn

nợ chị T phù hợp với số nợ mà chị T khởi kiện anh Q. Quá trình giải quyết vụ án anh Q xin trả nợ gốc và lãi suất cho chị T vào ngày 20/12/2018. Hội đồng xét xử xét thấy, thời hạn cuối cùng mà anh Q phải trả nợ cho chị T theo hai bên thỏa thuận là vào ngày 31/3/2018 nhưng đến nay anh Q vẫn không trả nợ cho chị T. Như vậy, anh Q đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ đối với chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Ý kiến của anh Q xin được trả số nợ trên cho chị T vào ngày 20/12/2018 không được chị T đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện số nợ gốc 100.000.000 đồng của chị T đối với anh Q

[3.2]. Đối với lãi suất phát sinh: Hội đồng xét xử xét thấy, tuy trong giấy vay tiền không thể hiện mức lãi suất nhưng trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đều thừa nhận hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 1.500đồng/triệu/ngày (tương đương 4,5%/tháng). Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T yêu cầu anh Q phải trả tiền lãi suất phát sinh cho chị T với mức lãi suất 1%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất mà chị T yêu cầu anh Q phải trả là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất 1%/tháng, theo đó anh Q phải trả cho chị T số tiền lãi suất phát sinh từ ngày 31/01/2018 đến nay là: $100.000.000\text{đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times (5\text{ tháng} + 18\text{ ngày}) = 5.600.000\text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền mà anh Q phải trả cho chị T là: $100.000.000\text{ đồng} + 5.600.000\text{ đồng} = 105.600.000\text{ đồng}$ (trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng + lãi suất 5.600.000 đồng).

[4]. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ pháp lý và đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận; Bị đơn không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $105.600.000\text{đồng} \times 5\% = 5.280.000\text{ đồng}$.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị T.

Buộc anh Huỳnh Văn Q phải trả cho chị T tổng số tiền là 105.600.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với khoản tiền chậm thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Văn Q phải nộp 5.280.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho chị Võ Thị T số tiền 2.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0002540 ngày 17/4/2018.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Bá Bẩy